TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2017
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ánh Minh

2. Ông Huỳnh Văn Nhi

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Lăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2017/TLST-HN ngày 03 tháng 5 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐST – HNGĐ ngày 19/7/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2017/QĐST-HN ngày 04 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1974 (Xin vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B.

2. Bị đơn: Lê Văn D, sinh năm 1972 (Vắng không lý do)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim L trình bày: Chị L và anh Lê Văn D kết hôn vào năm 1997, dựa trên điều kiện quen biết và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Trong thời gian sống chung chị L và anh D thường xảy ra mâu thuẫn do anh D thường xuyên lớn tiếng và đánh chị. Đến đầu năm 2017 thì chị L đi làm và anh chị ly thân đến nay. Nay chị L xin ly hôn do không còn tình cảm với anh D.

Con chung: Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/3/1997 đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà, cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần giải quyết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "*Xin ly hôn"* theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn anh Lê Văn D có nơi cư trú tại xã T , huyện M nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[2] Nội dung vụ án:

Chị Huỳnh Thị Kim L yêu cầu được xét xử vắng mặt do bận công việc. Đối với anh Lê Văn D, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Chị Huỳnh Thị Kim L và anh Lê Văn D kết hôn vào năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim L, chị L cho rằng nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc là do anh D thường xuyên lớn tiếng và đánh chị L, chị L và anh D đã ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Còn anh Lê Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên công khai chứng cứ và hòa giải và thông báo giao nộp chứng cứ về ý kiến của anh D đối với yêu cầu của chị L xin ly hôn nhưng anh D vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến về yêu cầu của chị L. Hội đồng xét xử xét thấy anh D không có thiện chí muốn hòa giải để khắc phục nguyên nhân mất hạnh phúc để về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị L và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị Loan là có căn cứ.

[3] Con chung: Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/3/1997 đã trưởng thành nên không đề cập.

[4] Tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Kim L không yêu cầu tòa giải quyết, anh Dũng không có ý kiến nên tòa án không xem xét.

[5] Nợ chung: Chị Huỳnh Thị Kim L trình bày không có nên không xem xét.

[6] Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, chị Huỳnh Thị Kim L phải chịu án phí

hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kim L .

Chị Huỳnh Thị Kim L được ly hôn với anh Lê Văn D .

2. Về nuôi con chung: Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 24/3/1997 đã trưởng thành nên không đề cập.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Kim L không yêu cầu tòa giải quyết, anh Dũng không có ý kiến nên tòa án không xem xét.

4. Nợ chung: Chị Huỳnh Thị Kim L trình bày không có nên không xem xét.

5. Chị Huỳnh Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu 0008434 ngày 03/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, chị L không phải nộp thêm.

Án phí sung vào công quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày tòa án tống đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thị Hồng Thúy